TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2026/DS-PT
Ngày: 20/01/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng

Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xa Riêng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 571/TLPT – DS ngày 18/11/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2025/ DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4– Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 748/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh L: vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố C, xã T, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/01/2026): có mặt

- Bị đơn:

1. Bà Lê Thị X, sinh năm 1984: có mặt

2. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1978: có mặt

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trương Thị Đ trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Lê Thị X có quan hệ hợp đồng góp hụi, bà Đ là hụi viên, chị X là đầu thảo hụi. Cụ thể: Hụi mở ngày 20/8/2019 mãn ngày 20/11/2022, loại hụi 10.000.000đ, ba tháng khui hụi một lần, đầu thảo hưởng huê hồng 3.000.000đ, có 14 phần, bà Đ tham gia 02 phần và đã hốt hụi ở lần khui hụi thứ 4 được số tiền là 84.000.000đ trừ tiền huê hồng 3.000.000đ, thực nhận là 81.000.000đ nhưng chị X chưa giao tiền hụi.

Phần hụi thứ hai, bà Đ hốt ở lần khui hụi thứ 6 được số tiền là 88.960.000đ trừ tiền huê hồng 3.000.000đ còn lại là 85.960.000đ. Chị X chưa giao tiền hụi. Sau đó, thì bà Đ đóng tiền hụi chết lại cho chị X đầy đủ đến lần thứ 13 thì hụi chị X ngừng hụi. Trong thời gian bà Đ tham gia hụi của chị X thì anh Nguyễn Văn Ú là chồng của chị X biết. Sau đó bà Đ có nhiều lần yêu cầu chị X và anh Ú trả lại tiền hụi cho bà nhưng chị X và anh Ú không trả. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn Ú phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà số tiền hụi là 166.960.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Tại bảng khai ý kiến ngày 24/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị X trình bày: Thừa nhận là bà Đ có tham gia dây hụi do chị X làm đầu thảo, bà Đ là hụi viên, hụi khui ngày 20/8/2019 loại hụi tiền 10.000.000đ, bà Đ tham gia 2 phần, bà Đ đã kiện chị rồi nên bây giờ kiện nữa chị không đồng ý, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ú trình bày: Việc nợ tiền hụi giữa chị X và bà Đ thì anh không biết. Nay bà Đ yêu cầu chị X và anh có nghĩa vụ liên đới phải trả số tiền nợ hụi là hụi là 166.960.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu chục ngàn đồng) thì anh không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2025/ DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh L đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Đ.

- Buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Đ số tiền nợ hụi là 166.960.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2025, bị đơn Lê Thị X kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bản án dân sự sơ thẩm số 80/2025/ DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 do đã được giải quyết bởi quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 31/2024/QĐPT ngà 08/8/2024 và bản án dân sự sơ thẩm số 44/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Tại quyết định kháng nghị số 231/QĐ-VKS-DS ngày 02/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Vĩnh L kháng nghị toàn bộ bản án số

80/2025/ DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Không đồng ý kháng cáo, kháng nghị. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm với lý do bản án số 44/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L xã định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản. Bà Đ chỉ khởi kiện tiền vay, chưa khởi kiện tiền hụi. Nếu yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nguyên đơn cũng đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát.

Bị đơn trình bày: Bà Đ có tham gia hụi và lãnh hụi như nguyên đơn trình bày nhưng nội dung này đã được giải quyết bởi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong phần tranh tụng, các đương sự thống nhất: Dây hụi mở ngày 20/8/2019 do bà Đ khởi kiện trong vụ án này và dây hụi ngày 20/8/2019 đã được giải quyết bởi bản án số số 44/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L cùng một dây hụi.

Vấn đề không thống nhất: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật TTDS; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị X.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh L.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2025/DS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh L và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh L là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo và kháng nghị về việc hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đã được giải quyết bởi bản án có hiệu

lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với các phần hụi ngày 18/9/2019 (nhằm ngày 20/8/2019 âl) giữa bà Đ là hụi viên với bà X là chủ hụi có cùng chủ thể, quan hệ pháp luật tranh chấp và nội dung tranh chấp với vụ án do bà Đ đã khởi kiện chị X theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2023 và tại bản án số 44/2024/DS-ST ngày 03/5/2024 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân huyện Vũng L đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Buộc chị X và anh Ú có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đ số tiền nợ hụi là 42.850.000đ. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đ yêu cầu chị X và anh Ú trả tiền nợ vay là 400.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị X yêu cầu bà Đ và ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ hụi là 296.000.000đ. Bà Đ kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo và đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm nên bản án số 44/2024/DS-ST đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà Đ tiếp tục khởi kiện chị X, anh Ú cũng với nội dung tranh chấp hụi theo danh sách hụi ngày 20/8/2019 âl chỉ với chứng cứ là bản photo danh sách hụi đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Lẽ ra, Thẩm phán thụ lý tại cấp sơ thẩm phải trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng lại giải quyết và chấp nhận đơn khởi kiện là chưa đảm bảo về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án.

[3] Từ cơ sở pháp lý và đánh giá chứng cứ như đã nhận định trên, kháng cáo của bị đơn và kháng nghị là có căn cứ. Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh L.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 80/2025/DS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh L về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn Trương Thị Đ, bị đơn Lê Thị X, Nguyễn Văn Ú và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Thị X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị X tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003748 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- TAND Khu vực 4 -Vĩnh L;
- VKSND Khu vực 4- Vĩnh L;
- THADS tỉnh Vĩnh L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Triệu Hữu